

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Minh Hải

Ông Nguyễn Hữu Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, Tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/ TLST- HS, ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa ra xét xử số 17/2018/QĐXXST- HS đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng T, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không ;

Nơi cư trú: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng ;trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Nguyễn Đăng T1 và bà Nguyễn Thị T2; vợ: Dương Thị T3; có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền sự, Tiền án: Không

Bị cáo Nguyễn Đăng T bị tạm giữ từ ngày 04/01/2018 đến 10/01/2018. Hiện bị cáo tại ngoại “có mặt”

Bị hại:

Bà Từ Thị H, sinh 1960 “vắng mặt”

TQ: Số nhà 89, phố T, TT Đồi Ngô , huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Nguyễn Đăng T1, sinh 1964 “có mặt”

TQ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2017, Nguyễn Đăng T đi xe mô tô Dream, biển kiểm soát 98L2-8976 đến quán nhà bà H để mua thuốc lá và ngồi tại vỉa hè trước cửa nhà bà H ăn ngô nướng, ăn xong T đi vào bàn ở trong quán nhà bà H ngồi uống nước. Sau đó T đi vào phòng vệ sinh ở cạnh cầu thang tầng 1 của nhà bà H để đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh xong, T ra ngoài thì thấy bà H đang ngồi ở vỉa hè trước cửa quán để nướng ngô cho khách, trong nhà không có ai trông coi. T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà bà H để lấy tiền chi tiêu. T đi theo cầu thang lên tầng hai rồi đi theo hành lang phía bên phải vào một phòng không có cửa quan sát thấy không có tài sản gì. T quay ra thấy phòng tiếp giáp với phòng T vừa vào đang khóa cửa, cánh cửa phòng được làm bằng kim loại sơn giả gỗ kích thước (213x90)cm được lắp khuy khóa dạng chốt ngang, chốt được làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 11cm, đường kính 01cm, ở giữa có hàn tai móc khóa bằng kim loại dẹt, dài 06cm, rộng 02cm, có lỗ kích thước (3x0,6)cm, phía dưới chốt khuy khóa có móc khóa hình dẹt tròn thò ra để cài khuy khóa. Cửa đang được khóa bằng khóa Việt Tiệp màu đen, chốt khóa được gạt ngang sang trái cắm một đầu vào thanh kim loại (khuôn bao) gắn cố định vào tường. Sẵn có chiếc kim để trong túi áo từ trước do T thường mang theo để tiện đi lắp hàng cho khách, T lấy kim ra dùng hai tay cầm kim kẹp vào tai móc khóa trên khuy khóa rồi vặn làm mối hàn giữa chốt khóa và tai móc khóa bật ra. T cầm chốt khóa cửa rút ra vứt xuống đất rồi mở cửa đi vào phòng. Khi vào trong phòng, T bật điện quan sát thấy một túi xách nữ giả da in hoa để ở dưới gầm giường phía cuối giường, miệng túi có khóa kéo Phec mơ tuya nhưng không khóa để hở một phần tiền ra ngoài, T lục túi thấy có nhiều cọc tiền được buộc bằng dây chun nịt với nhiều tờ tiền mệnh giá từ 50.000đ trở xuống. T lấy các cọc tiền từ 10.000đ đến 50.000đ để vào trong túi áo rét đang mặc, còn cọc tiền mệnh giá từ 500.000đ trở xuống thì T không lấy. Quan sát tiếp thấy một túi xách nữ giả da màu tím để trên giường phía cuối giường ngủ không khóa, T lục và lấy ở trong túi nhiều cọc tiền được buộc bằng dây chun với các tờ tiền mệnh giá từ 500.000đ trở xuống (có khoảng 10 tờ mệnh giá 500.000đ để rời không buộc bằng dây chun). T lấy các loại tiền có mệnh giá từ 10.000đ trở lên để vào trong túi áo khoác đang mặc, còn các cọc tiền mệnh giá từ 5000đ trở xuống thì T không lấy. Sau khi lấy được tiền, T tắt điện, đóng cửa phòng rồi đi ra ngoài theo lối cầu thang xuống tầng một thì thấy bà H không nướng ngô cho khách nữa, T đã vào nhà vệ sinh ở tầng một để vờ đi vệ sinh nhằm đánh lạc hướng bà H. Một lúc sau thì T từ nhà vệ sinh đi ra thì gặp bà H đi vào. Bà H bảo T “Ô cái thằng này, tưởng mày đi đâu rồi, mày vào nhà từ bao giờ”, T nói “Cháu vẫn ở đây”. Sau đó T ra trả tiền ngô cho bà H rồi đi về. Số tiền trộm cắp được T đã dùng vào việc mua sắt thép cho cửa hàng, mua thức ăn và chi tiêu cá nhân hết. Chiếc kim dùng để cắt khóa nhà bà H, T mang về để ở cửa hàng cơ khí của mình.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, bà H bán hàng xong đi lên phòng để ngủ thì thấy cửa phòng đóng nhưng không khóa, chốt khóa, lá khóa rơi xuống đất, kiểm tra hai túi xách thì thấy bị mất các loại tiền mệnh giá từ 10.000đ trở lên, các loại tiền mệnh giá từ 5000đ trở xuống thì vẫn còn trong túi. Ngày 03/01/2018, bà H đã làm đơn trình báo đến Công an huyện L, đồng thời giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L: 01 chốt khóa được làm bằng 01 thanh kim loại hình tròn,

đường kính 1cm, dài 11cm ở giữa có lỗ tròn và có mối hàn (đã bị bật mối hàn) bên cạnh; 01 lá tai khóa được làm bằng 01 miếng kim loại hình dẹt dài 6cm, rộng 2cm, ở giữa có lỗ kích thước (3x0,6)cm.

Ngày 04/01/2018, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Đăng T đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 11/01/2018, Nguyễn Đăng T đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L 01 kìm bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có in chữ MEINFA là dụng cụ T dùng để bẻ lá tai khóa phòng nhà bà H để trộm cắp tài sản.

Theo lời khai của T thì T không đếm số tiền trộm cắp được nhưng ước chừng khoảng 15.000.000đ đến 17.000.000đ. Bà H khai không nhớ cụ thể số tiền để trong hai túi sách mà T đã lấy là bao nhiêu, bà ước chừng khoảng 15.000.000đ.

Ngày 04/3/2018, ông Nguyễn Đăng T1 là bố đẻ của Nguyễn Đăng T đã thay mặt gia đình bồi thường cho bà H số tiền 15.000.000đ. Bà H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô Dream, biển kiểm soát 98L2-8976 quá trình điều tra xác định là của ông T1, cho T mượn để đi lại, mặt khác khi T đi xe mô tô trên đến quán nhà bà H không có mục đích trộm cắp tài sản từ trước nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L không T hành thu giữ đối với chiếc xe này.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/3/2018 của VKSND huyện L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đăng T đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- T1 bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có in chữ MEINFA; 01 chốt khóa được làm bằng 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 1cm, dài 11cm ở giữa có lỗ tròn và có mối hàn (đã bị bật mối hàn) bên cạnh; 01 lá tai khóa được làm bằng 01 miếng kim loại hình dẹt dài 6cm, rộng 2cm, ở giữa có lỗ kích thước (3x0,6)cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2017, lợi dụng sơ hở khi bà Từ Thị H ở số nhà 89 phố Thanh Hưng, thị trấn Đồi Ngô, huyện L mài nường ngô bán cho khách. Nguyễn Đăng T đã lẻn vào rồi dùng kim phá khóa cửa phòng ngủ tầng 2 nhà bà H lục soát trộm cắp được số tiền 15.000.000đ. Ngày 04/01/2018 Nguyễn Đăng T đã đến Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Hành vi nêu trên của bị can Nguyễn Đăng T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T sau khi phạm tội đã cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét bị cáo T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Nguyễn Đăng T hiện là lao động và có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền khoảng 5.000.000 đồng đối với các bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

[5] Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có in chữ MEINFA; 01 chốt khóa được làm bằng 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 1cm, dài 11cm ở giữa có lỗ tròn và có mối hàn (đã bị bật mối hàn) bên cạnh; 01 lá tai khóa được làm bằng 01 miếng kim loại hình dẹt dài 6cm, rộng 2cm, ở giữa có lỗ kích thước (3x0,6)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại là 15.000.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

-Áp dụng: Khoản 1,khoản 5 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS 1999;

Xử phạt Nguyễn Đăng T 12(mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày T1 án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện L, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Phạt bổ sung bị cáo T 05 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

-Vật chứng: Áp dụng Điều 41; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại dài 18cm, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen có in chữ MEINF A; 01 chốt khóa được làm bằng 01 thanh kim loại hình tròn, đường kính 1cm, dài 11cm ở giữa có lỗ tròn và có mối hàn (đã bị bật mối hàn) bên cạnh; 01 lá tai khóa được làm bằng 01 miếng kim loại hình dẹt dài 6cm, rộng 2cm, ở giữa có lỗ kích thước (3x0,6)cm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh; VKS tỉnh
- VKSND huyện;
- Công an huyện L;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện L;
- UBND xã B; Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Văn Bảo